

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-ĐLDK

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018,
phương hướng hoạt động năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt nam – CTCP,

Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt nam – CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và **thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018, phương hướng hoạt động năm 2019** như tài liệu kèm theo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT TCT;
- TGD TCT;
- Các PTGD TCT;
- BKS TCT;
- Các Ban: KTKH, PCQHCD, TCKT&KT, ĐT-XD TCT;
- Lưu: VT, KSNB, TK HĐQT.

Tài liệu kèm theo:

Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018,
Phương hướng hoạt động năm 2019.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hồ Công Kỳ

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018, PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

I. Đánh giá hoạt động trong năm 2018 của Tổng công ty

Năm 2018, Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam thực hiện thành công công tác cổ phần hóa và chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần kể từ ngày 01/7/2018.

Năm 2018 là một năm tiếp tục khó khăn đối với các doanh nghiệp trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam nói chung và với PV Power nói riêng, đặc biệt là giai đoạn cuối năm 2018, PV Power phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức, đó là:

- Sản lượng điện hợp đồng (Qc) được giao cho các Nhà máy điện năm 2018 giảm nhiều so với tính toán trong kế hoạch được duyệt (giảm khoảng 1,4 tỷ kWh) đã ảnh hưởng đến chào giá thị trường điện và vận hành các Nhà máy điện.

- Nguồn khí Đông và Tây Nam Bộ ngày càng suy giảm; hạ tầng khai thác, vận chuyển khí vẫn còn xảy ra nhiều sự cố, ảnh hưởng lớn đến việc đảm bảo đủ khí và độ khả dụng của các nhà máy nhiệt điện khí, cụ thể: (i) Từ ngày 17/3/2018 đến ngày 5/6/2018, một máy nén khí Lô 06.1 mỏ Nam Côn Sơn bị sự cố làm cho lượng khí cấp cho Nhà máy điện Nhơn Trạch 1&2 bị sụt giảm; từ đầu tháng 11 đến 31/12/2018, lượng khí cấp cho Nhà máy điện Nhơn Trạch 1 và Nhơn Trạch 2 bị sụt giảm (các Nhà máy điện chỉ phát được bình quân 50% - 75% công suất), (ii) Lượng khí cấp cho Nhà máy điện Cà Mau giảm cả khối lượng và nhiệt trị do phải chia sẻ khí với nhà máy GPP Cà Mau.

- Đối với Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1: Tháng 7 và tháng 8 năm 2018 Qc được giao thấp hơn sản lượng tối thiểu của một tổ máy; phải dừng Tổ máy số 1 để khắc phục sự cố bất thường nhiệt độ ổ đỡ trục tuabin tăng cao; từ 23/10/2018 đến 13/01/2019 dừng Tổ máy số 2 để xử lý thùng đường ống quá nhiệt. Việc đảm bảo nguồn than của TKV còn nhiều bất cập, công tác xử lý tro xỉ gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

- Tình hình thủy văn bất thường, mưa nhiều trên diện rộng, đặc biệt vào quý III/2018, các nhà máy thủy điện được ưu tiên huy động, giá thị trường thấp (nhiều thời điểm 0 đồng đối với thủy điện và 1 đồng đối với các nhà máy nhiệt điện), nên các nhà máy nhiệt điện phải tính toán sản lượng đảm bảo tối ưu hiệu quả. Thêm vào đó là thời tiết bất thường từ cuối quý III đến nay dẫn đến lượng nước về hồ thủy điện giảm mạnh so với trung bình nhiều năm cùng thời điểm (bình quân chỉ đạt khoảng 79%), đặc biệt là từ đầu tháng 11 đến cuối năm 2018, Nhà máy thủy điện Đakdrinh phải ngừng hoàn toàn do thiếu nước.

- Đồng ngoại tệ biến động mạnh dẫn đến lỗ chênh lệch tỷ giá là 181 tỷ đồng (kế hoạch là 88 tỷ); trong đó phải nhận lỗ chênh lệch tỷ giá của 6 tháng đầu năm của công ty TNHH Một thành viên chuyển sang Công ty cổ phần theo Nghị định 126/2017/NĐ-CP là 124 tỷ đồng.

Trước những khó khăn như trên, Hội đồng quản trị đã chủ động chỉ đạo thực hiện quyết liệt và đồng bộ nhiều giải pháp, nâng cao công tác quản lý, tăng cường công tác giám sát, tiết giảm chi phí, kiểm soát và thu hồi công nợ,... Cùng với sự nỗ lực, cố gắng của tập thể Ban Tổng giám đốc trong công tác chỉ đạo, điều hành, sự đoàn kết của toàn thể cán bộ công nhân viên, sự hỗ trợ tích cực từ các cấp, đơn vị trong và ngoài ngành, sự giám sát chặt chẽ và ủng hộ tích cực từ các cổ đông, PV Power đã đạt được một số kết quả như sau:

1. Quản lý kỹ thuật, vận hành sản xuất, sửa chữa bảo dưỡng các Nhà máy điện ổn định, an toàn tuyệt đối, không để sự cố đáng tiếc nào xảy ra gây ảnh hưởng đến con người, tài sản cũng như uy tín của PV Power; đáp ứng yêu cầu huy động của A0, tuân thủ chặt chẽ các quy định hiện hành về môi trường, tham gia thị trường điện đạt kết quả cao. Cụ thể:

1.1 Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 tính từ thời điểm bắt đầu chuyển thành công ty cổ phần từ ngày 01/7/2018 đến 31/12/2018:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 6 tháng cuối năm (*)	Thực hiện 6 tháng cuối năm (**)	TH/KH
I	Hợp nhất toàn Tổng công ty				
1	Sản lượng điện	Triệu Kwh	9.794	9.209	94%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	14.037	15.137	108%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	953	655	69%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	858	575	67%
5	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	609	660	108%
II	Công ty mẹ				
1	Sản lượng điện	Triệu Kwh	6.881	6.399	93%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	9.846	10.336	105%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	878	388	44%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	800	326	41%
5	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	332	366	110%

(*) Số liệu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP thông qua ngày 26/06/2018;

(**) Số liệu thực hiện theo báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính Công ty mẹ đã được kiểm toán cho kỳ hoạt động từ 1/7/2018 đến 31/12/2018.

1.2 Các chỉ tiêu kế hoạch cả năm 2018:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch Năm 2018 (*)	Thực hiện Năm 2018 (**)	TH/KH
I	Hợp nhất toàn Tổng công ty				
1	Sản lượng điện	TrKwh	21.570	21.007	97.3%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	31.416	33.260	106%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2.326	2.492	107%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2.114	2.287	108%
5	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	1.237	1.295	104%
II	Công ty mẹ				
1	Sản lượng điện	TrKwh	15.809,9	15.022,2	95%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	22.495	24.218	108%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2.068	2.663	129%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.903	2.501	131%
5	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	702,5	703	100%

(*) Số liệu kế hoạch được PVN giao tại Nghị quyết số 8271/NQ-DKVN ngày 27/12/2017 và được điều chỉnh tại Nghị quyết số 3782/NQ-DKVN ngày 25/6/2018;

(**) Số liệu thực hiện theo báo cáo tài chính hợp nhất, Báo cáo tài chính công ty mẹ đã được kiểm toán cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2018 và kỳ hoạt động từ 1/7/2018 đến 31/12/2018.

2. Thực hiện đảm bảo an toàn, chất lượng, đạt và hoàn thành trước tiến độ công tác bảo dưỡng sửa chữa định kỳ các nhà máy điện, cụ thể: Đại tu Nhà máy thủy điện Đakđrinh vượt tiến độ từng tổ máy từ 4 đến 10 ngày; Trung tu Nhà máy nhiệt điện Cà Mau 2 hoàn thành trước tiến độ từng tổ máy 6 đến 8 ngày; hoàn thành đúng tiến độ Trung tu tổ máy số 1 Nhà máy điện Vũng Áng 1, tiểu tu Nhà máy Thủy điện Hòa Na, tiểu tu Nhà máy điện Nhơn Trạch 2.

3. Thực hiện thành công công tác cổ phần hóa Tổng công ty theo phương án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, cụ thể: hoàn thành IPO vào ngày

31/01/2018; tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thành công ngày 26/6/2018, chuyển hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ ngày 01/7/2018; trở thành Công ty đại chúng từ ngày 31/8/2018; tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường vào ngày 23/11/2018 và chuyển sàn giao dịch từ UpCom sang HOSE vào ngày 14/01/2019.

Trong tháng đầu tiên giao dịch tại HOSE, cổ phiếu POW có mức thanh khoản cao, tăng mạnh so với thời điểm cuối cùng giao dịch tại UpCom và nằm trong nhóm cổ phiếu thanh khoản tốt tại HOSE. Khối lượng giao dịch trung bình của cổ phiếu POW trong 1 tháng kể từ khi chuyển sàn niêm yết cao so với giai đoạn trước khi chuyển sàn tới 3,08 triệu cổ phiếu/phiên, trong đó phiên giao dịch ngày 30/01/2019 đã có tới 9,03 triệu cổ phiếu POW được giao dịch. Mở cửa sau kỳ nghỉ Tết nguyên đán, cổ phiếu POW cũng có các kỳ tăng ấn tượng, trung bình mỗi phiên có tới 4 triệu cổ phiếu POW được giao dịch. Cổ phiếu POW đã tăng từ mức giá 14.900 đồng/cổ phiếu khi bắt đầu niêm yết tại HOSE lên mức 16.900 đồng/cổ phiếu tại ngày 14/02/2019, tương ứng mức tăng 13,1% trong 1 tháng. Phiên giao dịch ngày 18/02/2019, cổ phiếu POW đã đạt mức giá 17.500 đồng/cổ phiếu, mức cao nhất trong giai đoạn này.

4. Công tác đầu tư:

- Dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4: Ngày 27/2/2019, Thủ tướng chính phủ đã có Quyết định số 234/QĐ-TTg về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4.

- Dự án Thủy điện Luang Prabang: Tổng công ty đã ký thỏa thuận cổ đông với Công ty TNHH PT Sole, theo đó PV Power tham gia góp vốn thành lập Công ty TNHH Năng lượng Luang Prabang với số vốn ban đầu là 1.000.000 USD, tỷ lệ vốn góp của PV Power là 38% và PV Power có 2 đại diện tham gia Hội đồng quản trị công ty.

5. Đã hoàn thành việc thoái vốn tại 2 đơn vị là Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển điện Tây Bắc và Công ty cổ phần Thủy điện Sông Vàng với giá trị đạt gần 100 tỷ đồng, đảm bảo bảo toàn vốn.

6. Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, PV Power cũng luôn quan tâm đến các hoạt động an sinh xã hội, phù hợp với điều kiện và khả năng của PV Power cũng như chỉ đạo của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

II. Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý điều hành trong năm 2018 của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý, điều hành, cụ thể:

- Triển khai, chỉ đạo các ban chức năng, đơn vị phối hợp thực hiện tốt, nghiêm túc các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng phân cấp, phân quyền giữa Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

- Thường xuyên báo cáo đầy đủ, kịp thời trong quá trình triển khai thực hiện các chỉ đạo của Hội đồng quản trị khi có vấn đề phát sinh vượt phân cấp thẩm quyền quyết định của Ban Tổng giám đốc.

- Thường xuyên làm việc với các đơn vị/chi nhánh để kịp thời chấn chỉnh công tác điều hành sản xuất kinh doanh theo định hướng chung, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc trong sản xuất kinh doanh và đầu tư của từng đơn vị.

- Quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh bài bản, trung thực, cẩn trọng với tinh thần trách nhiệm cao, khắc phục khó khăn, không ngừng đổi mới nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp để hoàn thành tốt các công việc, nhiệm vụ được giao vì lợi ích hợp pháp, tối đa của Tổng công ty và các cổ đông.

- Có giải pháp điều hành Tổng công ty linh hoạt, nhạy bén, ứng phó kịp thời với các bất lợi, rủi ro.

III. Hoạt động trong năm 2018 của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong giai đoạn từ ngày 01/7/2018 đến 31/12/2018, Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ vai trò, trách nhiệm trong chỉ đạo/quản lý/điều hành/kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua các quy chế, nghị quyết, quyết định (70 nghị quyết, 128 quyết định và 103 công văn, báo cáo/tờ trình) và các cuộc họp với Ban điều hành. Hội đồng quản trị luôn hỗ trợ, phối hợp kịp thời với Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Tổng công ty, kết quả đạt được như sau:

1.1 Chỉ tiêu sản lượng điện: 6 tháng cuối năm 2018, sản lượng điện sản xuất của toàn Tổng công ty đạt 9.209 triệu Kwh, trong đó sản lượng cụ thể của các nhà máy điện như sau:

- Nhà máy điện Cà Mau 1&2: 3.397 triệu Kwh;
- Nhà máy điện Nhơn Trạch 1: 1.263 triệu Kwh
- Nhà máy điện Nhơn Trạch 2: 2.143 triệu Kwh
- Nhà máy điện Nậm Cắt: 10,7 triệu Kwh
- Nhà máy điện Hòa Na: 533 triệu Kwh
- Nhà máy điện Đakrinh: 123 triệu Kwh
- Nhà máy điện Vũng Áng 1: 1.739 triệu Kwh

1.2 Các chỉ tiêu tài chính

- Doanh thu toàn Tổng công ty 6 tháng cuối năm là 15.137 tỷ đồng đạt 108% kế hoạch; trong đó doanh thu 6 tháng cuối năm của Công ty mẹ là 10,336 tỷ đồng vượt kế hoạch 5%.

- Lợi nhuận trước thuế toàn Tổng công ty 6 tháng cuối năm 2018 là 655 tỷ đồng đạt 69% kế hoạch được giao, trong đó lợi nhuận trước thuế 6 tháng cuối năm 2018 của Công ty mẹ là 388 tỷ đồng.

- Lợi nhuận sau thuế toàn Tổng công ty 6 tháng cuối năm 2018 là 575 tỷ đồng, đạt 67% kế hoạch; trong đó công ty mẹ là 326 tỷ đồng.

- Nộp ngân sách nhà nước hợp nhất toàn Tổng công ty 6 tháng cuối năm đạt 660 tỷ đồng, bằng 108% kế hoạch được giao, trong đó công ty mẹ là 366 tỷ đồng.

1.3. Công tác vận hành, bảo dưỡng sửa chữa các Nhà máy điện: Trong năm 2018, ngoài các công việc thường xuyên/định kỳ, Hội đồng quản trị luôn sát sao, thường xuyên tổ chức họp để chỉ đạo, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, chỉ đạo kịp thời công tác mua sắm vật tư phục vụ vận hành, bảo dưỡng sửa chữa các Nhà máy điện cũng như xử lý tình huống trong quá trình lựa chọn nhà thầu để đảm bảo cung cấp vật tư, dịch vụ phục vụ bảo dưỡng sửa chữa đúng tiến độ. Trong năm 2018, các Nhà máy điện của Tổng công ty đều vận hành an toàn, ổn định, cụ thể:

- Nhà máy điện Cà Mau 1&2: Công tác vận hành và sửa chữa Nhà máy điện Cà Mau 1&2 được thực hiện tốt, một số khiếm khuyết của thiết bị đã được phát hiện và xử lý kịp thời, bảo đảm tuyệt đối an toàn cho con người cũng như thiết bị. Từ ngày 21/8 đến ngày 30/9/2018, Nhà máy điện Cà Mau 2 thực hiện công tác Trung tu tại 75.000 EOH kết hợp trong thời gian ngừng cung cấp khí để thực hiện công tác bảo dưỡng sửa chữa định kỳ.

- Nhà máy điện Nhơn Trạch 1: Các tổ máy Nhà máy điện Nhơn Trạch 1 đã được quản lý và tổ chức vận hành tốt, luôn duy trì độ khả dụng ở mức cao, nhà máy luôn bám sát thị trường để chào giá nhằm tối ưu hóa doanh thu và lợi nhuận.

- Nhà máy điện Nhơn Trạch 2: Công tác vận hành các tổ máy của Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 khả dụng theo thị trường phát điện cạnh tranh và không có sự cố bất thường thiết bị nào xảy ra. Tuy nhiên, trong năm 2018, các mỏ khí Nam Côn Sơn bên cạnh khả năng cấp khí bị suy giảm, còn bị sự cố nên lưu lượng khí không đủ để huy động cao các tổ máy.

- Nhà máy thủy điện Nậm Cắt: Lưu vực Nậm Cắt mưa đều, lượng nước về hồ chứa điều độ, nhà máy được vận hành ổn định, hiệu quả, được tối ưu hóa số giờ phát điện cao điểm trong mùa khô để tăng sản lượng và doanh thu.

- Nhà máy thủy điện Hòa Na: Năm 2018, lưu vực thượng nguồn sông Chu (trên lãnh thổ Lào) mưa nhiều, lượng nước về hồ chứa tăng, nhà máy vận hành ổn định theo điều độ của EVN/A0, đã bám sát thị trường và điều kiện thủy văn để chào giá, tối ưu hóa lợi nhuận và sản lượng điện.

- Nhà máy thủy điện Đakđrinh: Trong 6 tháng đầu năm, do điều kiện thủy văn thuận lợi nên nhà máy đã tối ưu công tác chào giá trên thị trường điện để được huy động cao trong giai đoạn này. Nhà máy đã hoàn thành đại tu Tổ máy H1 ngày 31/7/2018 vượt 10 ngày so với kế hoạch; hoàn thành đại tu Tổ máy H2 ngày 31/8/2018 vượt 10 ngày so với kế hoạch. Tuy nhiên, 6 tháng cuối năm nhà máy gặp nhiều bất lợi về thủy văn, khu vực hồ chứa thủy điện Đakđrinh trời ít mưa, do đó lưu lượng nước về hồ thấp và không đảm bảo đủ nước để phát điện. Tháng 11 và 12/2018, nhà máy phải ngừng cả 02 tổ máy.

- Nhà máy điện Vũng Áng 1: Trong 6 tháng đầu năm, giá thị trường đạt mức cao, nhà máy đã chủ động gia tăng sản lượng để tối đa hoá hiệu quả sản xuất kinh doanh. Vào giai đoạn mùa mưa quý III/2018, Qc giao cho nhà máy rất thấp trong khi giá thị trường có xu hướng giảm mạnh nên nhà máy chủ động chào giá để giảm phát điện, dẫn tới sản lượng điện thấp. Từ ngày 21/9/2018, nhà máy thực hiện trung tu tổ máy số 01 (S1) theo kế hoạch. Trong tháng 10, nhà máy chỉ vận hành 01 tổ máy do S1 thực hiện trung tu và phải ngừng máy, kéo dài việc sửa chữa do phát hiện bất thường. Mặc dù giá thị trường ở mức cao, nhưng nhà máy cũng không được huy động ở mức tối đa. Trong các tháng cuối năm, tổ máy số 01 tiếp tục ngừng máy để khắc phục bất thường sau trung tu, tổ máy số 02 vận hành với sản lượng điện cao. Nhà máy bị điều chỉnh Qc theo quy định của thị trường do tổ máy S1 phải sửa chữa kéo dài so với kế hoạch.

1.4. Công tác Đầu tư xây dựng

- Hội đồng quản trị đã quyết liệt chỉ đạo, bám sát các cấp có thẩm quyền đề báo cáo, giải trình về Pre-FS dự án Nhà máy điện Nhon Trạch 3&4. Kết quả là vào ngày 27/2/2019, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nhà máy điện Nhon Trạch 3&4 tại Quyết định số 234/QĐ-TTg. Bên cạnh đó, nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, Hội đồng quản trị đã phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án Nhà máy điện Nhon Trạch 3&4, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều cuộc họp, chỉ đạo sát sao, kịp thời Người đại diện Tổng công ty tại Công ty cổ phần thủy điện Đakđrinh để tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong công tác đầu tư xây dựng, cân đối dòng tiền dự án, sản xuất kinh doanh điện.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo triển khai thực hiện Dự án thủy điện Luang Prabang tại nước CHNDND Lào, theo chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền.

1.5. Công tác tái cấu trúc, thoái vốn tại các đơn vị

- Công tác tái cơ cấu



+ Hoàn thành các thủ tục chuyển đổi mô hình hoạt động từ Công ty TNHH MTV sang Công ty cổ phần, từ mô hình tổ chức, cơ cấu nhân sự đến các quy chế/quy định... Hội đồng quản trị đã ban hành mới/sửa đổi 65 quy chế, quy định để phục vụ công tác điều hành của Tổng công ty, phù hợp với mô hình Công ty cổ phần.

+ Hội đồng quản trị đã thành lập Ban Kiểm soát nội bộ để tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý điều hành, giúp Hội đồng quản trị kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và hạn chế, khắc phục các rủi ro, sai sót hoặc vi phạm trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

+ Thực hiện tái cơ cấu Tổng công ty, sáp nhập Ban Đầu tư và Ban Xây dựng thành Ban Đầu tư - Xây dựng; cơ cấu các phòng, phân xưởng tại các đơn vị thuộc Tổng công ty, đảm bảo việc hoạt động được tinh gọn, hiệu quả.

- Công tác thoái vốn: Mặc dù năm 2018 là năm thị trường không thuận lợi, nhưng Tổng công ty đã thực hiện thoái vốn thành công theo phương thức khớp lệnh tại Công ty cổ phần Thủy điện Sông Vàng và Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc với giá bán lần lượt là 12.800 đồng/cổ phần và 10.900 đồng/cổ phần, đảm bảo bảo toàn vốn.

- Công tác thu hồi công nợ: Hội đồng quản trị đã chỉ đạo quyết liệt trong công tác thu hồi công nợ tại Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí, Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Bắc Kạn, Công ty cổ phần thủy điện Đakđrinh. Tuy nhiên công tác này còn nhiều khó khăn, phức tạp đòi hỏi phải tiếp tục kiên trì và quyết liệt.

1.6. Đối với các lĩnh vực dịch vụ: Hội đồng quản trị đã tổ chức làm việc với Người đại diện Tổng công ty tại Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam, Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí để tháo gỡ các khó khăn cho đơn vị, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển.

1.7. Bên cạnh những thuận lợi, kết quả đạt được, còn có nhiều khó khăn, vướng mắc chưa được xử lý triệt để, cụ thể:

- Công ty mẹ: 6 tháng cuối năm 2018 là giai đoạn Tổng công ty gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, sản lượng điện sụt giảm do Qc giao cho các nhà máy điện thấp, thiết bị đường ống PM3 thường xuyên xảy ra hư hỏng/bất thường, nhà máy điện Vũng Áng 1 xảy ra sự cố, đồng ngoại tệ biến động mạnh,... làm cho lợi nhuận của Công ty mẹ 6 tháng cuối năm giảm sút đáng kể (lợi nhuận sau thuế đạt 326 tỷ đồng, bằng 41% kế hoạch được Đại

hội đồng cổ đông giao), lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là: 214.480.509.162 đồng, không đủ để thực hiện chia cổ tức với tỉ lệ 3% theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty.

- Công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh: Công tác quản lý kỹ thuật vận hành bảo dưỡng sửa chữa Nhà máy điện Vũng Áng 1 chưa thực sự ổn định, còn xảy ra nhiều sự cố; công tác xử lý tro xỉ chưa có giải pháp căn cơ; công tác cung cấp than của TKV cho nhà máy còn hạn chế, đã có nguy cơ phải dừng vận hành nhà máy do thiếu than (về vấn đề này Hội đồng quản trị đã có văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương và đề ra các giải pháp tháo gỡ); vật tư tồn kho còn cao; công tác nạo vét luồng lạch, cấp giấy phép nhận chìm chưa được thực hiện...

- Công ty cổ phần thủy điện Đakđrinh: Công tác quyết toán dự án hoàn thành chưa đạt tiến độ đề ra; công tác đền bù giải phóng mặt bằng, tái định canh, tái định cư; rủi ro pháp lý đối Người đại diện trong quá trình triển khai dự án; tình hình mất cân đối dòng tiền của dự án, về vấn đề này Hội đồng quản trị đã quyết liệt chỉ đạo Người đại diện thực hiện các giải pháp (vay ngân hàng TMCP An Bình, góp bổ sung vốn, phát hành cổ phiếu riêng lẻ...), đảm bảo nguồn tiền trả nợ cho ngân hàng nước ngoài.

2. Cơ cấu Hội đồng quản trị

- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2018 của Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP, Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên:

- + Ông Hồ Công Kỳ - Chủ tịch Hội đồng quản trị
- + Ông Nguyễn Xuân Hòa – Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc
- + Ông Nguyễn Hữu Quý – Thành viên Hội đồng quản trị
- + Ông Phạm Xuân Trường - Thành viên Hội đồng quản trị
- + Ông Vũ Huy An - Thành viên Hội đồng quản trị

- Căn cứ Nghị quyết số 60/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 23/11/2018 của Đại hội đồng cổ đông bất thường Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP; Quyết định số 688/QĐ-ĐLĐK ngày 01/12/2018 của Hội đồng quản trị Tổng công ty về việc miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Tổng công ty; Quyết định số 689/QĐ-ĐLĐK ngày 01/12/2018 của Hội đồng quản trị Tổng công ty về việc bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Tổng công ty; theo đó Ông Lê Như Linh được bầu là thành viên Hội đồng quản trị và được bổ nhiệm là Tổng giám đốc thay Ông Nguyễn Xuân Hòa, hiệu lực từ ngày 01/12/2018.

- Ông Vũ Huy An thành viên Hội đồng quản trị, nghỉ hưu từ ngày 01/2/2019.

3. Hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị

Bên cạnh trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, Hội đồng quản trị còn phân công nhiệm vụ cho từng thành viên như sau:

3.1 Ông Hồ Công Kỳ - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngoài việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị còn chịu trách nhiệm chỉ đạo chung trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty, quy chế làm việc của Hội đồng quản trị và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Trực tiếp phụ trách các lĩnh vực: Xây dựng chiến lược, định hướng phát triển Tổng công ty và các đơn vị thành viên; công tác hợp tác quốc tế và đối ngoại; công tác nhân sự và đào tạo; đổi mới và tái cấu trúc doanh nghiệp; chế độ chính sách với cán bộ công nhân viên; theo dõi, giám sát, chỉ đạo các dự án đầu tư phát triển của Tổng công ty; Tổ chức, theo dõi, giám sát, chỉ đạo công tác ban hành, sửa đổi chiến lược, quy chế, quy định, chính sách chung của Tổng công ty; quản lý người đại diện của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty;

Giám sát hoạt động của Ban Kiểm soát nội bộ.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ông Hồ Công Kỳ đã tham gia chủ trì các cuộc họp của Hội đồng quản trị và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị với tinh thần trách nhiệm cao, sát sao trong quản lý, chỉ đạo; thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, hiệu quả; đưa ra những giải pháp, quyết sách kịp thời, định hướng đúng đắn nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Tổng công ty; thực hiện tốt vai trò và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty, Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị và các văn bản pháp luật khác có liên quan; hoàn thành tốt nhiệm vụ do Hội đồng quản trị phân công về các lĩnh vực trực tiếp phụ trách.

3.2 Ông Nguyễn Xuân Hòa – Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (đảm nhận chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc đến ngày 01/12/2018, sau đó thôi đảm nhiệm chức vụ trên để nhận nhiệm vụ mới tại PVN)

Ngoài việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Tổng giám đốc theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty còn thực hiện các quyền và nhiệm vụ của thành



viên Hội đồng quản trị quy định Luật Doanh nghiệp, điều lệ Tổng công ty, quy chế làm việc của Hội đồng quản trị và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Trực tiếp phụ trách các lĩnh vực: Công tác lập, giao và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của các đơn vị; công tác pháp chế, thanh tra, bảo vệ an ninh chính trị nội bộ; Công tác thi đua khen thưởng và kỷ luật.

Giám sát hoạt động của cơ quan Tổng công ty.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ông Nguyễn Xuân Hòa đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị với tinh thần trách nhiệm cao; sát sao trong quản lý, chỉ đạo, điều hành, thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, hiệu quả; đưa ra những giải pháp, quyết sách kịp thời, định hướng đúng đắn nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Tổng công ty; thực hiện tốt vai trò và nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty, Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị và các văn bản pháp luật khác có liên quan; hoàn thành tốt nhiệm vụ do Hội đồng quản trị phân công về các lĩnh vực trực tiếp phụ trách và giám sát hoạt động đơn vị nêu trên.

3.3 Ông Lê Như Linh – Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty (đảm nhận chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc từ ngày 01/12/2018).

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc quy định tại Điều lệ Tổng công ty và các văn bản pháp luật hiện hành.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ông Lê Như Linh đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị với tinh thần trách nhiệm cao, sát sao trong quản lý; chỉ đạo, điều hành, thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, hiệu quả; đưa ra những giải pháp, quyết sách kịp thời, định hướng đúng đắn nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Tổng công ty; thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc quy định tại Điều lệ Tổng công ty và các văn bản pháp luật hiện hành.

3.4 Ông Nguyễn Hữu Quý – Thành viên Hội đồng quản trị



Thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ của Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và quy chế làm việc của Hội đồng quản trị

Trực tiếp phụ trách các lĩnh vực: Công tác thương mại, quản lý đấu thầu; hợp đồng mua bán nhiên liệu (khí, dầu, than, ...) phục vụ sản xuất kinh doanh; hợp đồng mua bán điện; theo dõi và đôn đốc việc triển khai các dự án thủy điện do Tổng công ty làm chủ đầu tư; tổ chức đánh giá hiệu quả đầu tư các dự án thủy điện và thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị phân công.

Theo dõi tình hình triển khai dự án và hoạt động của các Công ty: Dự án Thủy điện Luang Prabang, Công ty Nhập khẩu và Phân phối Than Điện lực Dầu khí, Công ty cổ phần Thủy điện Hủa Na, Công ty cổ phần Thủy điện Đakđrinh, Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Bắc Kạn; các công ty liên kết gồm Công ty cổ phần: Thủy điện Sông Tranh 3, Điện Việt – Lào, EVN Quốc tế, Thủy điện Nậm Chiến, Năng lượng Sông Hồng, Năng lượng Châu Á Thái Bình Dương, Cơ Điện Dầu Khí, Phát triển Đô thị Dầu khí.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ông Nguyễn Hữu Quý đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị với tinh thần trách nhiệm cao, sát sao trong quản lý, chỉ đạo; thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, hiệu quả; đưa ra những giải pháp, quyết sách kịp thời, định hướng đúng đắn nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Tổng công ty; thực hiện tốt vai trò và nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty, quy chế làm việc của Hội đồng quản trị và các văn bản pháp luật khác có liên quan; hoàn thành tốt nhiệm vụ do Hội đồng quản trị phân công về các lĩnh vực trực tiếp phụ trách và giám sát hoạt động của các đơn vị nêu trên.

3.5 Ông Vũ Huy An – Thành viên Hội đồng quản trị

Thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ của Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và quy chế làm việc của Hội đồng quản trị.

Trực tiếp phụ trách các lĩnh vực: Công tác Tài chính Kế toán; hạch toán kinh doanh, giá thành sản xuất điện; công tác thu xếp vốn cho các dự án của Tổng công ty; công tác quyết toán các dự án hoàn thành của Tổng công ty; văn hóa doanh nghiệp và thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị phân công.



Theo dõi hoạt động của các Công ty: Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2, Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam, Công ty cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ông Vũ Huy An đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị với tinh thần trách nhiệm cao, sát sao trong quản lý, chỉ đạo; thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, hiệu quả; đưa ra những giải pháp, quyết sách kịp thời, định hướng đúng đắn nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Tổng công ty; thực hiện tốt vai trò và nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty, quy chế làm việc của Hội đồng quản trị và các văn bản pháp luật khác có liên quan; hoàn thành tốt nhiệm vụ do Hội đồng quản trị phân công về các lĩnh vực trực tiếp phụ trách và giám sát hoạt động của các đơn vị nêu trên.

3.6 Ông Phạm Xuân Trường – Thành viên Hội đồng quản trị

Thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ của Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và quy chế làm việc của Hội đồng quản trị.

Trực tiếp phụ trách các lĩnh vực: Vận hành, bảo dưỡng sửa chữa các Nhà máy điện; định mức kinh tế kỹ thuật; sáng kiến cải tiến kỹ thuật; triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong Tổng công ty; theo dõi và đôn đốc việc triển khai các dự án năng lượng tái tạo và các hợp đồng CDM của các Nhà máy điện; các dự án Nhà máy điện khí; hợp đồng bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa các Nhà máy điện; an toàn sức khỏe môi trường, bảo hộ lao động, phòng chống bão lụt, cháy nổ và thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị phân công.

Theo dõi tình hình triển khai các dự án và hoạt động của các Công ty: Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau, Công ty Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch, Công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ông Phạm Xuân Trường đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị với tinh thần trách nhiệm cao, sát sao trong quản lý, chỉ đạo; thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, hiệu quả; đưa ra những giải pháp, quyết sách kịp thời, định hướng đúng đắn nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Tổng công ty; thực hiện tốt vai trò và nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty, quy chế làm việc

của Hội đồng quản trị và các văn bản pháp luật khác có liên quan; hoàn thành tốt nhiệm vụ do Hội đồng quản trị phân công về các lĩnh vực trực tiếp phụ trách và giám sát hoạt động của các đơn vị nêu trên.

4. Chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị

Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị: Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định của pháp luật, quy chế nội bộ của Tổng công ty và được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

IV. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị đã tổ chức 18 cuộc họp Hội đồng quản trị vào các ngày 26/06/2018, 06/7/2018, 24/7/2018, 02/8/2018, 09/8/2018, 15/8/2018, 24/8/2018, 20/9/2018, 02/10/2018, 08/10/2018, 12/10/2018, 29/10/2018, 08/11/2018, 01/12/2018, 27/12/2018... 100% số lượng thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp tham gia cuộc họp.

- Tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ lần đầu vào ngày 26/6/2018, cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường vào ngày 23/11/2018. 100% số lượng thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp tham gia cuộc họp.

- Chủ trì, đồng chủ trì nhiều cuộc họp quan trọng liên quan đến các hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư, xây dựng, tài chính, tổ chức, nhân sự, tái cấu trúc... của Tổng công ty.

- Tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ của Tổng công ty.

- Xem xét các báo cáo, đánh giá của Ban kiểm soát về hoạt động của Tổng công ty và các đơn vị thành viên

- Các thành viên Hội đồng quản trị đều tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị và các cuộc họp, trừ trường hợp đi công tác ở các tỉnh, thành phố khác. Khi không thể tham gia các cuộc họp do phải đi công tác, thành viên Hội đồng quản trị vắng mặt cho ý kiến, biểu quyết bằng phiếu lấy ý kiến, qua email, điện thoại.

2. Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

Trong giai đoạn từ 01/7/2018 đến 31/12/2018 Hội đồng quản trị đã ban hành 70 nghị quyết, 128 quyết định và 103 công văn, báo cáo/tờ trình để thực hiện công tác quản lý, điều hành cũng như kiểm tra giám sát, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

V. Phương hướng hoạt động trong năm 2019 của Hội đồng quản trị

Trong năm 2019, dự báo là một năm tiếp tục khó khăn đối với PV Power, nguồn khí ngày càng suy giảm ảnh hưởng lớn đến việc đảm bảo đủ khí và độ khả dụng của các nhà máy nhiệt điện khí; TKV đang gặp khó khăn trong việc cân đối nguồn than cung cấp cho các Nhà máy điện; chi phí bảo dưỡng sửa chữa ngày một lớn; nhiều dự án mới có nhu cầu vốn lớn, tiến độ sát cần phải tập trung và huy động nguồn lực lớn để đảm bảo tiến độ... với những khó khăn nêu trên, để đảm bảo nhiệm vụ hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, Hội đồng quản trị đã xác định những nội dung chính cần thực hiện như sau:

1. Chỉ đạo triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu của toàn Tổng công ty như sau:

- Tổng sản lượng điện: 21,6 tỷ kWh trên cơ sở tối ưu hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tổng doanh thu: 32.769,5 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 2.500,2 tỷ đồng.

- Lợi nhuận sau thuế: 2.275,2 tỷ đồng.

- Nộp ngân sách: 1.304,4 tỷ đồng.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu là 7.5%

- Tỷ lệ chia cổ tức (bằng cổ phiếu) là 6%

2. Bám sát thị trường điện cạnh tranh, tối ưu hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh các Nhà máy điện khi tham gia thị trường, đồng thời triển khai các bước công việc sẵn sàng tham gia thị trường bán buôn điện cạnh tranh.

3. Tổ chức thực hiện trung tu Nhà máy điện Hòa Na; tiểu tu các Nhà máy điện: Cà Mau 1&2, Nhơn Trạch 1&2, Đakđinh, Nậm Cắt và sửa chữa định kỳ Nhà máy điện Vũng Áng 1 đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn hiệu quả; triển khai công việc chuẩn bị công tác bảo dưỡng định kỳ các Nhà máy điện trong năm 2020.

4. Đảm bảo cung cấp than ổn định cho Nhà máy điện Vũng Áng 1, đáp ứng nhu cầu huy động của thị trường; triển khai các giải pháp căn cơ, thực hiện công tác tiêu thụ tro xỉ nhằm đảm bảo vận hành an toàn, liên tục cho Nhà máy điện Vũng Áng 1; triển khai đàm phán giá điện chính thức nhà máy điện Vũng Áng 1 sau khi quyết toán vốn đầu tư dự án được phê duyệt; chỉ đạo quyết liệt, giải quyết dứt điểm vướng mắc trong công tác thương mại đối với Nhà máy điện Cà Mau 1&2 với EVN.

5. Nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp; kiểm soát tốt và tiết kiệm/tiết giảm tối đa các khoản chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo lợi ích của các cổ đông; quản lý và sử dụng vốn, tài sản an toàn, đúng mục đích;

đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên hiệu quả. Tăng cường quản lý công tác mua sắm vật tư thiết bị, thực hiện các giải pháp giảm tồn kho nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

6. Tập trung chỉ đạo dự án trọng điểm Nhà máy điện Nhơn Trạch 3&4 theo tiến độ được duyệt; đơn đốc việc lập báo cáo dự án đầu tư xây dựng công trình (FS), đàm phán các hợp đồng mua bán LNG, mua bán điện PPA, thu xếp vốn cho dự án Nhơn Trạch 3&4 và triển khai các gói thầu khác trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư của dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 3&4; chỉ đạo, tiếp tục triển khai các công việc liên quan đến dự án thủy điện Luang Prabang theo chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền; chỉ đạo nghiên cứu triển khai dự án đầu tư mở rộng kho than Nhà máy điện Vũng Áng 1; nghiên cứu triển khai xây dựng dự án trụ sở văn phòng PV Power độc lập.

7. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tái cấu trúc tại Công ty mẹ và các đơn vị thành viên, thoái vốn theo phương án được duyệt; triển khai các thủ tục giải thể/phá sản đối với đơn vị kinh doanh không hiệu quả/thua lỗ và không thể thực hiện thoái vốn theo quy định pháp luật; tập trung nguồn tài chính cho mục tiêu phát triển PV Power bền vững trong những năm tới cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính của PV Power.

8. Đẩy mạnh việc xây dựng thương hiệu PV Power một cách thực chất dựa trên nền tảng sản xuất kinh doanh hiệu quả, bền vững, quản trị chuyên nghiệp; làm tốt công tác quan hệ với các nhà đầu tư, các công ty chứng khoán, phấn đấu đưa cổ phiếu POW vào rổ VN30.

9. Thực hiện tốt công tác an toàn, sức khỏe, môi trường, phòng chống cháy nổ tại các Nhà máy điện.

10. Triển khai công tác an sinh xã hội phù hợp với điều kiện hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

